

Hộp và nhãn chai 120 mL



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÁ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: *04/1/2014*



Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA, WHO-GMP, GMP, GSP
Số 16 VSIP II, đường số 7, Khu Công Nghiệp
Việt Nam - Singapore II, phường Hòa Bình,
Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
ĐT: 08.39621000
© Đăng ký nhãn hiệu bởi: Pedatrix, Inc.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
SDK:



REVERSE VISION Q 91



Z + NIT3E3D
 100 mg Vitamin C &
 10 mg Kẽm / 5 ml syrup

Đose of 60 ml bottle

CEELIN + Z
 100 mg Vitamin C &
 10 mg Zinc per 5 ml syrup



Orange
 Flavor

Manufactured by UNITED INTERNATIONAL PHARMA CO., LTD. WHO CHIEF, CGL, CSH, No. 16 VSP II, Street No. 7, Vietnam - Singapore II Industrial Park, Hoa Phu Ward, Thu Duc Ho Chi Minh Duing Province, Vietnam. Tel: 08 35021000 Registered trademarks of Pediatrica, Inc.

CEELIN + Z

COMPOSITION
 Syrup 5 ml (1 teaspoonful) syrup contains Vitamin C as Sodium Ascorbate, 100 mg Zinc as zinc monohydrate, 27.44 mg (equivalent to 10 mg elemental zinc)

DOSEAGE AND INSTRUCTION FOR USE
 Orally, taking with food. Prevention and therapeutic doses for children as below:

Prevention: 2.5 ml (1/2 teaspoonful)/time, once a day (1-2 times/day)
 Therapeutic: 5 ml (1 teaspoonful)/time, 1 - 2 times/day

Or as prescribed by the physician. Indications, contraindications and other information, please refer to the package insert.

Always keep container tightly closed, protect from light. Store at temperatures not exceeding 30°C.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

CEELIN + Z

CEELIN + Z
 100 mg Vitamin C &
 10 mg Kẽm / 5 ml syrup



Hương
 Cam

Sản xuất tại CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA, WHO CHIEF, CGL, CSH, Số 16 VSP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II, phường Hoa Phú, Thành phố Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh. Đăng ký nhãn hiệu của Pediatrica, Inc.

CEELIN + Z

Therapeutic Indications
 With 5 ml (1 teaspoon) of syrup contains Vitamin C as Sodium Ascorbate, 100 mg Zinc as zinc monohydrate, 27.44 mg (equivalent to 10 mg elemental zinc)

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
 CEELIN + Z được dùng uống cùng với thức ăn. Liều dự phòng và điều trị cho trẻ em như sau:

Liều dự phòng: 2,5 ml (1/2 muỗng canh) / lần, một lần / ngày (1-2 lần / ngày)
 Liều điều trị: 5 ml (1 muỗng canh) / lần, 1-2 lần / ngày

Hoặc theo chỉ định của bác sĩ. Chỉ định, chống chỉ định, các tác dụng không mong muốn, xin xem hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản trong chai đậy kín, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ XA TÀI TAY TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN
 SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG
 SĐK



Barcode

UNITEVPHARMA (0-1)



Z + NIT33D



Box of 30 ml, 30ml

CEELIN + Z

100 mg Vitamin C & 10 mg Zinc per 5 ml. Sirô



Orange Flavor

Manufactured by UNITED INTERNATIONAL PHARMS, INC. 1500 WINDY RIDGE, SUITE 200, FARMERS BRANCH, TEXAS 75234, U.S.A.
 No. 16 Street, 1st Floor, The Sun House, Binh Duong Province, Vietnam
 Tel: 08-39621000
 Registered Trademark of United Int'l. Inc.

CEELIN + Z

COMPOSITION

Each 5 ml (1 teaspoon) syrup contains:
 Vitamin C (Ascorbic Acid) 100 mg
 Zinc (Zinc Sulfate) 10 mg
 Sucrose 10 mg
 Hydroxyethylcellulose 10 mg
 Hydroxypropylmethylcellulose 10 mg
 Hydroxypropylmethylcellulose 10 mg
 Hydroxypropylmethylcellulose 10 mg

INDICATIONS AND PRECAUTIONS:
 Useful, along with food, prevention and therapeutic doses for children as below:
 Prevention: 2.2 ml (1/2 teaspoonful) 1 time, once 5 ml 1 - 2 times/day
 Therapeutic: 2.2 ml (1/2 teaspoonful) 1 time, once 5 ml 1 - 2 times/day

Or as prescribed by the physician. Indications, contraindications and other information, please refer to the package insert.
 Always keep container tightly closed, protect from light. Store at temperatures not exceeding 30°C.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

CEELIN + Z

100 mg Vitamin C & 10 mg Zinc per 5 ml. Sirô



Lemon Flavor

Manufactured by UNITED INTERNATIONAL PHARMS, INC. 1500 WINDY RIDGE, SUITE 200, FARMERS BRANCH, TEXAS 75234, U.S.A.
 No. 16 Street, 1st Floor, The Sun House, Binh Duong Province, Vietnam
 Tel: 08-39621000
 Registered Trademark of United Int'l. Inc.

CEELIN + Z

THAM KHUAT PHARM

100 mg Vitamin C & 10 mg Zinc per 5 ml. Sirô
 Vitamin C (Ascorbic Acid) 100 mg
 Zinc (Zinc Sulfate) 10 mg
 Sucrose 10 mg
 Hydroxyethylcellulose 10 mg
 Hydroxypropylmethylcellulose 10 mg
 Hydroxypropylmethylcellulose 10 mg
 Hydroxypropylmethylcellulose 10 mg

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:
 CEELIN + Z dùng đường uống cùng với thức ăn. Liều dự phòng là 2,2 ml cho trẻ em nhỏ tuổi.
 Liều dự phòng: (1/2 muỗng cà phê) 1 lần/ngày
 Liều điều trị: (1/2 muỗng cà phê) 1 lần/ngày, 5 ml 1 - 2 lần/ngày

Hoặc theo chỉ định của bác sĩ. Chỉ định, chống chỉ định, các thông tin khác, xin xem kỹ hướng dẫn sử dụng.
 Bảo quản trong chai đóng nắp kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ XÁ TẠM TAY TRỆ EM ĐỘC KÝ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG SẴN.

Barcode

8436105400293-01





CEELIN[®] + Z

100 mg Vitamin C & 10 mg Kẽm/ 5 mL sirô
Vitamin – Khoáng chất

THÀNH PHẦN

Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) sirô chứa:
Vitamin C (dưới dạng Sodium Ascorbate).....100 mg
Kẽm sulfat monohydrat (tương đương với 10 mg nguyên tố kẽm).....27,44 mg
Tá dược: EDTA, Sodium Metabisulfite, Methyl Paraben, Propyl Paraben, Mannitol, Sorbitol Solution, Sucralose, Sodium Chloride, Propylene Glycol, D&C Yellow, D&C Red, Orange Juice Flavor, Citric Acid, Nước Tinh Khết.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Vitamin C trong CEELIN[®] + Z cần thiết cho sự tạo thành collagen và tu sửa mô trong cơ thể và tham gia một số phản ứng chống oxy hoá, giúp hình thành và duy trì sự vững chắc và khoẻ mạnh của xương, răng, sụn, mô xương, mạch máu và mô liên kết. Vitamin C trong CEELIN[®] + Z tham gia trong chuyển hóa phenelalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamine, sắt, và một số hệ thống enzyme chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbohydrat, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn và giữ gìn sự loan vẹn của mạch máu.
Kẽm trong CEELIN[®] + Z giúp điều hòa hoạt động của các tế bào tham gia vào chức năng miễn dịch, có tác động chống oxy hóa nhờ vai trò là 1 đồng yếu tố của enzyme superoxide dismutase, enzyme này tham gia vào việc loại bỏ các gốc tự do có hại và là đồng yếu tố của nhiều enzyme tham gia vào sự phân chia và phát triển tế bào.

CHỈ ĐỊNH

Phòng ngừa và điều trị thiếu vitamin C và/ hoặc thiếu kẽm.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

CEELIN[®] + Z dùng đường uống, cùng với thức ăn. Liều dự phòng và điều trị cho trẻ em như sau:

	Sirô CEELIN [®] + Z
Liều dự phòng	2,5 mL (1/2 muỗng cà phê)/lần, 1 lần/ngày
Liều điều trị	5 mL (1 muỗng cà phê)/lần, 1 – 2 lần/ngày

Hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào có trong công thức.
Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt G6PD, bệnh Thalassemia, tiền sử sỏi thận, tăng oxalate niệu và loạn chuyển hóa oxalat.

THẬN TRỌNG

Dùng nạp thuốc có thể xảy ra với những bệnh nhân sử dụng liều cao. Với liều cao vitamin C có thể gây giảm pH nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystein.
Liều cao kẽm có thể ức chế hấp thu đồng ở ruột. Liều cao sắt có thể ức chế hấp thu kẽm.
Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Tình trạng buồn ngủ đã có xảy ra.

MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Mang thai: Chưa có nghiên cứu trên người với vitamin C và kẽm. Nếu dùng vitamin C và kẽm theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì. Vitamin C đi qua nhau thai. Uống lượng lớn vitamin C hàng ngày trong khi mang thai có thể gây hại cho thai nhi.
Cho con bú: Vitamin C và kẽm dùng theo nhu cầu bình thường chưa thấy ghi nhận các bất thường.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)

Vitamin C:

Tăng oxalate niệu, buồn nôn hoặc nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn có thể gây tiêu chảy.
Thường gặp: ADR > 1/100
Thận: Tăng oxalate niệu.
li gặp: 1/1000 < ADR < 1/100
Máu: Thiếu máu tan máu.
Tim mạch: Bùng đỏ, suy tim.
Thần kinh trung ương: Xiu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, co thắt cơ bụng, đầy bụng, tiêu chảy.
Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn.

Kẽm:

Sử dụng liều cao kẽm có thể gây rối loạn tiêu hóa, đau thượng vị hoặc buồn nôn, nhưng hiếm gặp. Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Các triệu chứng quá liều vitamin C gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiêu chảy. Liều pháp lợi tiểu bằng truyền tĩnh mạch có thể tác dụng sau khi uống liều lớn.
Các triệu chứng quá liều kẽm gồm buồn nôn, nôn, tiêu chảy và sỏi. Trong trường hợp quá liều, nên cho dùng các chất làm dịu như sữa; các chất tạo chelat như sodiumedetate có thể có ích.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Vitamin C có thể làm tăng đáng kể hấp thu và chuyển hoá sắt. Dùng đồng thời vitamin C với fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương. Vitamin C sử dụng cùng lúc với acetylsalicylic acid (aspirin) có thể làm tăng bài tiết vitamin C và làm giảm bài tiết acetylsalicylic acid trong nước tiểu. Kẽm có thể ngăn cản sự hấp thu của tetracycline. Để tránh sự tương tác thuốc này, nên dùng kẽm 2 giờ trước hoặc 4 giờ sau khi uống tetracycline.

TRÌNH BÀY

Hộp 1 chai 30 mL; hộp 1 chai 60 mL; hộp 1 chai 120 mL.

BẢO QUẢN

Bảo quản trong chai đậy kín, tránh ánh sáng.
Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN GỌI KIẾN BÁC SĨ**

Sản xuất tại CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA. WHO-GMP, GLP, GSP
Số 16 VSIP II, đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II,
phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
ĐT: 08-39621000
Đăng ký nhãn hiệu bởi: Pediatrica, Inc.



PHÒNG QUẢN
DUỐC
NGUYỄN VĂN TẠM



<https://trungtamthuoc.com/>